**PHIẾU SỐ 06/M-IO**

**Phiếu thu thập thông tin tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư**

**I. QUI ĐỊNH CHUNG**

**1. Mục đích**

 - Nhằm thu thập thông tin để lập véc tơ tiêu dùng cuối cùng (TDCC) của hộ dân cư năm 2023.

 - Phản ánh toàn bộ chi TDCC của hộ dân cư năm 2023; Làm căn cứ tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, tính TDCC trong bảng nguồn và sử dụng, bảng cân đối liên ngành trên phạm vi toàn quốc cho cuộc điều tra chính thức năm 2026.

**2. Nguyên tắc**

Phiếu này áp dụng cho các hộ dân cư TDCC. Hộ dân cư TDCC được hiểu thống nhất với khái niệm hộ trong điều tra khảo sát mức sống hộ gia đình. Số liệu ghi trong phiếu là số thực tế hộ đã chi ra trong quá trình TDCC trong năm 2023.

**3. Phạm vi**

 Các hộ được chọn mẫu trong các địa bàn KSMS 2023 của các tỉnh/TP.

**4. Một số quy định chung**

- TDCC của hộ dân cư là toàn bộ chi tiêu về sản phẩm vật chất và dịch vụ nhằm thoả mãn các nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên trong hộ.

- TDCC của hộ dân cư có thể do mua trên thị trường hoặc do tự sản xuất. Đối với sản phẩm mua trên thị trường, giá trị tính theo giá mua. Đối với sản phẩm tự sản xuất, tự tiêu dùng tính theo giá thực tế bình quân năm của người sản xuất bán ra trên thị trường nơi sản phẩm đó sản xuất (hoặc bằng tổng chi phí để sản xuất ra sản phẩm đó).

- Đối với hộ vừa là hộ sản xuất kinh doanh cá thể, vừa là hộ TDCC, cần phân biệt rõ loại sản phẩm nào dùng cho TDCC, hoặc cùng 1 loại sản phẩm vừa dùng cho TDCC vừa dùng cho sản xuất thì bao nhiêu dùng cho TDCC, bao nhiêu dùng cho sản xuất.

- Nếu trong năm hộ dân cư có mua sắm các phương tiện, dụng cụ, đồ dùng lâu bền phục vụ cho sinh hoạt thì quy ước toàn bộ giá trị phương tiện, dụng cụ đã mua trong năm, tiêu dùng hết trong năm. (Mua ô tô để sử dụng gia đình được tính vào tiêu dùng trong năm của hộ, nếu ô tô dùng cho sản xuất kinh doanh thì không được tính).

- Mua nhà, xây dựng, cải tạo, sửa chữa lớn nhà cửa không được tính vào tiêu dùng trong năm của hộ; nhưng bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ lại được tính vào tiêu dùng trong năm của hộ.

***Sửa chữa nhỏ***:

* Không làm thay đổi kết cấu;
* Không làm tăng công năng sử dụng;
* Sửa chữa nhỏ được phân bổ một lần, không làm thay đổi giá trị tài sản. Trong khi sửa chữa lớn được phân bổ cho nhiều kỳ, làm tăng giá trị tài sản.

- Các loại chi TDCC trong năm của hộ phải được ghi chép vào đúng mã dòng của sản phẩm trong phiếu điều tra.

- Chi TDCC của hộ dân cư không bao gồm các khoản chi phí mang tính chất sản xuất, kinh doanh cho người lao động làm thuê. Song lại bao gồm các khoản chi TDCC cho người giúp các công việc nội trợ.

**5. Những lưu ý cho điều tra viên khi phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu phỏng vấn**

 - ĐTV phải ghi những thông tin hỏi được vào phiếu ngay khi phỏng vấn, không được ghi ra giấy để sau cuộc phỏng vấn mới ghi vào phiếu, hoặc không được nhớ câu trả lời và sau cuộc phỏng vấn mới ghi lại vào phiếu.

 - Đối với nội dung của câu hỏi, mã trả lời được viết bằng chữ thường thì ĐTV phải đọc rõ ràng cho người trả lời nghe. Các chữ in hoa là hướng dẫn hoặc phương án trả lời, ĐTV không đọc cho người trả lời nghe.

**II. NỘI DUNG**

**1. THÔNG TIN TRANG BÌA**

 ĐTV ghi mã số của tỉnh/TP/huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh; xã/phường/thị trấn theo mã số trong **“**Danh sách địa bàn**”** Tổng Cục Thống kê đã gửi cho Cục Thống kê tỉnh. Các mã này được ghi theo mã “Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam”. Tỉnh/TP nào có huyện/quận, xã/phường mới tách/mới thành lập không có tên và mã trong “Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam” thì lấy tên và mã trong danh mục cập nhật mới nhất. Nếu trong danh mục này cũng chưa có thì qui ước: mã quận/huyện ghi số thứ tự kế tiếp sau mã quận/huyện cuối cùng trong bảng danh mục hành chính của tỉnh/thành phố cho quận/huyện mới này (sử dụng mã Danh mục đơn vị hành chính năm) và giữ nguyên mã xã/phường, mã địa bàn như **“**Danh sách địa bàn” của TCTK. Những địa bàn nằm trong các xã/phường được tách, nhập và xã/phường đã đổi tên hoặc từ xã chuyển lên phường/thị trấn thì sửa tên và mã xã/phường, tên địa bàn theo tên mới (nếu có); nếu không vẫn giữ nguyên mã và tên như **“**Danh sách địa bàn**”** của Tổng cục và đánh lại mã khu vực thành thị, nông thôn cho phù hợp, cách ghi cụ thể như sau:

**Họ tên chủ hộ:** Chủ hộ là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, người hiện giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc chính của hộ. Ghi đầy đủ họ và tên theo chữ in hoa có dấu.

**Tỉnh/thành phố:** Ghi tên tỉnh/TP trực thuộc Trung ương được chọn khảo sát và đánh mã số tỉnh/TP như trong **“**Danh sách địa bàn**”** của Tổng cục tương ứng vào các ô mã, ví dụ thành phố Hà Nội có mã là 01 nên 2 ô mã được ghi là:

|  |  |
| --- | --- |
| 0 | 1 |

**Huyện/quận/thị xã:** Ghi tên huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh được chọn khảo sát và ghi mã số tương ứng vào 3 ô mã (ghi số thứ tự, không ghi lại mã tỉnh/TP). Ví dụ: Quận Ba đình mã số 001 ghi là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 0 | 0 | 1 |

**Xã/ phường/ thị trấn**: Ghi tên xã/phường/thị trấn được chọn khảo sát và ghi mã số tương ứng vào 5 ô mã (ghi số thứ tự, không ghi lại mã tỉnh và mã huyện). Ví dụ: Phường được chọn khảo sát là Kim Mã, quận Ba Đình có mã số 00028 thì ghi là:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 0 | 0 | 2 | 8 |

**Địa bàn khảo sát**: Đây là địa bàn được chọn từ các địa bàn Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, mỗi địa bàn đều có số thứ tự theo xã hoặc phường. ĐTV ghi tên địa bàn khảo sát và mã số tương ứng của mỗi địa bàn ở “Tên địa bàn” và cột “Mã địa bàn” trong **“**Danh sách địa bàn**”** vào đủ 3 ô mã tương ứng.

**Khu vực**:Ghi mã 1 nếu địa bàn thuộc thành thị (phường/thị trấn) và mã 2 nếu địa bàn thuộc nông thôn (xã). Với những địa bàn trước đây là nông thôn nhưng khi điều tra đã có quyết định là phường/thị trấn thì được ghi mã 1.

**Hộ số:** Ghi số thứ tự hộ được chọn khảo sát theo số thứ tự hộ được chọn cho mỗi địa bàn khảo sát.

**2. CHI TIÊU DÙNG CUỐI CÙNG**

**2.1. Mục đích**

Thu thập số liệu về các khoản chi tiêu dùng hàng lương thực, thực phẩm; hàng không phải lương thực, thực phẩm; chi y tế; chi giáo dục và chi tiêu khác của hộ. Chi tiêu dùng bao gồm hàng mua, đổi và không phải mua (tự sản xuất, được cho biếu tặng, hái lượm, đánh bắt,...). Các khoản chi tiêu dùng hàng ăn, uống thường xuyên và chi tiêu dùng hàng không phải lương thực, thực phẩm hàng ngày được hỏi cho 30 ngày qua; các khoản chi tiêu khác được thu thập trong khoảng thời gian 12 tháng qua, tính từ thời điểm khảo sát trở về trước.

**2.2. Qui định**

*Thời điểm kháo sát/hồi tưởng*:

 Thời điểm hồi tưởng là thời điểm ĐTV đến hộ để phỏng vấn/thu thập thông tin chi tiêu dùng của hộ.

*VD*: vào ngày 30/9/2023, ĐTV đã đến hộ ông Nguyễn Văn A để phỏng vấn/thu thập số liệu chi tiêu dùng, như vậy thời điểm hồi tưởng sẽ bắt đầu từ ngày 30/9/2023.

*Phạm vi hồi tưởng*:

Trong điều tra này qui định 2 khoảng thời gian hồi tưởng là:

* 30 ngày qua
* 12 tháng qua

*VD*: cùng trường hợp trên, phạm vi hồi tưởng để thu thập thông tin của hộ ông Nguyễn Văn A sẽ là chi tiêu trong 30 ngày kể từ ngày 30/9/2023 trở về trước đối với các mặt hàng ăn uống thường xuyên,... và 12 tháng kể từ ngày 30/9/2023 trở về trước đối với các mặt hàng thiết yếu cho đời sống như đồ dùng, nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, .v.v...

**2.3. Người trả lời:**

Người trả lời là người biết nhiều thông tin nhất về chi tiêu dùng của hộ, thông thường phụ nữ là người mua lương thực, thực phẩm trong hộ (và tham gia việc mua sắm hàng hoá, đồ dùng và chi tiêu cho những dịch vụ tiêu dùng, chi tiêu khác của hộ). Nếu người này vắng mặt trong khi phỏng vấn thì nhất thiết ĐTV phải bố trí lịch quay lại hộ để gặp người trả lời nói trên. Kinh nghiệm cho thấy nếu người khác trả lời thay thì thông tin vừa không chính xác, vừa mất thời giờ của ĐTV và làm ảnh hưởng đến kết quả khảo sát.

**2.4. Phương pháp ghi thông tin**

Trị giá số lượng đổi hàng được tính theo giá bình quân tại chợ địa phương khi đổi. Nếu người trả lời không nhớ giá lúc trao đổi thì tính theo giá bình quân năm. Trị giá tiêu dùng những sản phẩm tự túc và sản phẩm trợ cấp, cho/biếu/tặng cũng được tính theo giá bình quân năm.

ĐTV cần sử dụng kiến thức thực tế để kiểm tra ngay những mặt hàng mà hộ tiêu dùng quá nhiều hay quá ít để hỏi lại hộ (nếu có hiện tượng bất thường mà xác minh là đúng thực tế thì ghi chú ngay vào sổ để xác minh lại).

 Cục TK/chi cục TK có thể chuẩn bị sẵn cho ĐTV bảng giá về những sản phẩm/hàng hóa thông dụng để tham khảo khi tính trị giá hàng hóa/sản phẩm nhận được từ nguồn cho/ biếu/ tặng hoặc thông qua đổi hàng và bảng giá sản xuất của những sản phẩm tự túc. Nhưng ĐTV tuyệt đối không áp giá đã có để tự tính trị giá hàng hóa/sản phẩm nhận được từ nguồn cho/ biếu/ tặng hoặc thông qua đổi hàng và chi dùng sản phẩm tự sản xuất.

**2.5. Nội dung**

 - Các cột A,B bao gồm số thứ tự và mã 181 sản phẩm IO của các sản phẩm chi tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình.

 - Cột C là câu hỏi nhằm xác định các mặt hàng chi tiêu dùng của hộ, ĐTV phải hỏi câu hỏi này lần lượt cho các sản phẩm, đánh dấu X vào cột D cho các sản phẩm có chi tiêu dùng trước khi chuyển sang các câu hỏi 1-6.

 Danh mục các mặt hàng này được phân chia vào 12 nhóm hàng hóa theo danh mục COICOP như sau:

1. *Thực phẩm và đồ uống không cồn*
2. *Đồ uống có có gas, có cồn, thuốc lá, thuốc lào…*
3. *Sản phẩm từ vải, quần áo và giày dép*
4. *Nhà ở, nước, điện, gas và nhiên liệu khác*
5. *Nội thất, thiết bị gia dụng và bảo trì hộ gia đình thường xuyên*
6. *Y tế*
7. *Đi lại*
8. *Truyền thông*
9. *Giải trí và văn hóa*
10. *Giáo dục*
11. *Nhà hàng và khách sạn*
12. *Hàng hóa và dịch vụ khác*

 - Cột E qui định khoảng thời gian hồi tưởng (phạm vi thu thập) của từng mặt hàng chi tiêu dùng.

 - ***Câu 1*** ghi tổng trị giá tiêu dùng của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D, câu 1 bằng tổng các câu 2,3,4.

 - ***Câu 2*** Ghi trị giá của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D do hộ mua/đổi được tiêu dùng trong 30 ngày qua/12 tháng qua

 - ***Câu 3*** Ghi trị giá của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D do hộ tự túc (tự sản xuất và tự tiêu dùng) được tiêu dùng trong 30 ngày qua/12 tháng qua.

 - ***Câu 4*** Ghi trị giá của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D do hộ được trợ cấp/cho/biếu/tặng được tiêu dùng trong trong 30 ngày qua/12 tháng qua

 - ***Câu 5*** ghi chi tiêu dùng trong các dịp lễ/tết của hộ gia đình.

 Các dịp lễ, Tết bao gồm: Tết Nguyên đán, Noel, Tết đặc thù của đồng bào dân tộc, Quốc khánh, rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, Trung thu, .v.v...

 - ***Câu 6*** ghi tỷ lệ phần trăm có nguồn gốc từ nhập khẩu trong tổng chi mua để tiêu dùng (*câu 2*).

*VD*: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn A trong 30 ngày trước thời điểm 30/9/2023 có chi mua gạo Tám Thái lan nhập khẩu ăn trong 15 ngày và chi mua gạo Tám Sóc trăng ăn trong 15 ngày còn lại, như vậy ở câu 6, ĐTV sẽ ghi là 50%.